

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Bằng và ông Vũ Đức Phúc;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 04/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1996; sinh, trú quán: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Trương Thị B, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 Chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Châu Đức H**, sinh năm 1997; sinh, trú quán: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà: Châu Thị H, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 Chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Bị cáo **Châu Đức H1**, sinh năm 1999; sinh, trú quán: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Không xác định và con bà: Châu Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2019); tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 Chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2005; sinh, trú quán: Thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông:

Nguyễn Khắc Ng (đã chết) và con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 21/6/2023 bị Công an xã Q, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong ngày 22/6/2023); tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 Chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Đỗ Xuân H2**, sinh năm 2005; sinh, trú quán: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Học sinh (*tại phiên tòa bị cáo khai đã nghỉ học từ năm 2022*); trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Hữu L (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 Chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ A Hoàng Văn Ng, sinh năm 1997; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

(*Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*)

+ A Trần Tuấn A, sinh năm 2006; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

+ Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1981; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1971; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

+ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1969; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** *Vụ án thứ nhất về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:***

Vào hồi 13 giờ ngày 06/01/2024, Tổ Công tác Công an xã Đ, huyện P tuần tra trên đoạn đường thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 thuộc địa phận thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện 02 thA niên đang ngồi trên gian mái tầng hai nhà chị L có biểu hiện nghi vấn là Đỗ Xuân H2, sinh ngày 23/5/2005 và Trần Tuấn A, sinh ngày 03/6/2006 đều có nơi cư trú tại xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, H2 tự

nguyên giao nộp 01 gói nylon kích thước (02 x 02)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong bì thư ký hiệu M1) mà H2 cất giấu trong túi quần phía trước bên trái H2 đang mặc. H2 khai nhận gói nylon trên chứa ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá); H2 cất giấu để sử dụng. Đối tượng Trần Tuấn A tự nguyện lấy trong túi xách màu đen mà Tuấn A đang đeo trên người, giao nộp 05 túi nylon, trong đó có 02 gói có kích thước (04 x 07)cm, 02 gói có kích thước (13 x 8)cm và 01 gói có kích thước (09 x 8)cm; bên trong các gói nylon đều chứa các sợi cỏ khô màu nâu (niêm phong ký hiệu M2); Tuấn A tự khai nhận đó là ma túy cỏ, Tuấn A cất giấu để sử dụng. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong các tài sản, đồ vật.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 06/01/2024, tại nhà Đỗ Xuân H2 ở thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; H2 đang ở nhà thì bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 2005 trú tại thôn Q, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên; A Trần Tuấn A, sinh ngày 03/6/2006 ở cùng thôn với H2 và A Hoàng Văn Ng, sinh năm 1997 có nơi cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên đến nhà H2 chơi. Một lúc sau, T cầm theo 500.000 đồng của T đi ra ngoài để mua túy về sử dụng. Trên đường đi, T gọi điện nói với Ng về việc T đang trên đường xuống gặp Châu Đức H1, sinh năm 1999 có nơi cư trú tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy. Ng nhờ T lấy hộ chỗ H1 một gói ma túy đá 500.000 đồng và dặn T lát nữa cầm gói ma túy về đưa cho Ng tại quán Internet Tuyệt ở thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Ng cũng nói với T là Ng đã chuyển khoản cho H1 số tiền mua ma túy là 500.000 đồng. Khi thấy T đồng ý thì Ng đã dùng ứng dụng Messenger gọi cho H1 đặt mua 500.000 đồng ma túy; H1 đồng ý bán ma túy cho Ng và có hỏi vay thêm của Ng số tiền 500.000 đồng; Ng đã chuyển khoản cho H1 số tiền 1.000.000 đồng và dặn H1 đưa gói ma túy của Ng mua cho một người em của Ng (không nói rõ cụ thể là ai). Ng ngồi chơi thêm tại nhà H2 một lúc rồi đi ra quán Internet Tuyệt để chơi và chờ T đi mua ma túy về. Sau đó T gọi điện qua ứng dụng messenger cho H1 và hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. H1 đồng ý và hẹn T đến nhà Nguyễn Trung K, sinh năm 1996 ở thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên để lấy ma túy. Khi đến khu vực cổng nhà K, T đưa cho H1 500.000 đồng thì H1 đưa lại cho T 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói ma túy T mua và 01 gói ma túy H1 đưa cho T để T cầm về đưa cho Ng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu hai gói ma túy vào người rồi bắt xe người đi đường để đi nhờ đến đoạn đường trước quán internet Tuyệt, T đưa cho Ng một gói ma túy. Sau đó T tiếp tục đi đến khu vực cổng nhà H2 và gọi H2 xuống cổng rồi đưa cho H2 01 gói ma túy đá còn lại. T dặn H2 cất đi để sử dụng; sau đó H2 cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái phía trước rồi đi lên tầng hai thì Tuấn A đang nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/01/2024, khi chưa kịp sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như đã nêu ở trên. Kết quả xét nghiệm ma túy của Trạm y tế xã Đ ngày 06/01/2024 thể hiện: Đỗ Xuân H2, Nguyễn Minh T, Trần Tuấn A dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 07/01/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện P tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Minh T, Đỗ Xuân H2, Trần Tuấn A đều không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong

niêm phong ghi ký hiệu M1 thu giữ của Đỗ Xuân H2, có khối lượng là 0,387g (không phẩy ba tám bảy gam), là ma túy; loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 0,354 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì số 164/KL - KTHS, túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các sợi cỏ khô màu nâu trong phong bì niêm phong M2 thu giữ của Trần Tuấn A, khối lượng cụ thể như sau: Tổng khối lượng các mẫu sợi cỏ khô màu nâu trong 02 túi nilon có kích thước (04 x 7)cm là 4,944 gam; tổng khối lượng mẫu các sợi cỏ khô màu nâu trong 02 túi nilon có kích thước (13 x 8)cm là 17,672 gam; tổng khối lượng mẫu sợi cỏ khô màu nâu trong 01 túi nilon có kích thước (09 x 8)cm là 8,362 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 194/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

**** Vụ án thứ hai về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:***

Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2024, Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã M, huyện P đến nhà Nguyễn Trung K ở thôn N, xã M làm việc thì phát hiện K cùng Châu Đức H1, sinh năm 1999 và Châu Đức H, sinh năm 1997 cùng nơi cư trú tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong các vật chứng sau:

- Thu giữ của bị cáo K: Bị cáo Nguyễn Trung K tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của K 01 gói nilon kích thước (02x02)cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen, đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu ĐT4).

- Thu giữ của bị cáo H: Tại túi quần bên phải phía trước mà bị cáo H mặc số tiền 1.000.000 đồng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu xám đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu ĐT2)

- Thu giữ của bị cáo H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xA, đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu ĐT1).

Ngày 06/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Trung K tại thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên, thu giữ các vật chứng sau:

Tại gầm giường gian phòng ngủ của K thu giữ 01 túi vải, trên túi có ba khóa kéo thêu chữ "Pluto", bên trong túi vải có 08 túi nilon kích thước (1,5 x 02)cm và 02 túi nilon có kích thước (02 x 02)cm, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). Tại nền nhà phòng ngủ của K thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 khò ga, bình ga có chữ "mother"; 01 chai nhựa bên ngoài có dán mác "hồ vắn", đầu nắp chai được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn 01 cóng thủy

tin, một lỗ gắn ống hút nhựa nhiều màu, bên trong chai nhựa có dung dịch trong suốt. 02 vỏ túi nilon cùng kích thước (1,5 x 02)cm bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Trung T y tế huyện P, ngày 06/01/2024 đối với các bị cáo K, H và H1 đều thể hiện các bị cáo K, H1 và H dương tính với ma túy, loại Methamphetamine, Amphetamine.

Ngày 07/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo Châu Đức H1 và Châu Đức H; kết quả không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì khác liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Mẫu dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng là 0,219 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2 có tổng khối lượng là 1,278 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M3, không xác định được khối lượng ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong niêm phong ghi số 165/KL-KTHS(MT) bên trong có chứa 0,189 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 và 1,248g ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M2; các túi nilon đựng ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định:

*** Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:**

Chiều tối ngày 04/01/2024, bị cáo Nguyễn Trung K từ nhà ở của mình tại thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên đi nhờ xe mô tô người đi đường (K khai không rõ lai lịch người này) đến khu vực quảng trường thuộc địa phận thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, K mua ma túy dạng đá của một người đàn ông có biệt danh là "Bờm" (bị cáo K khai không biết thông tin lai lịch của người này) với giá 4.000.000 đồng, mục đích để về sử dụng và bán kiếm lời. Người đàn ông nêu trên đưa cho K 01 gói nilon bên trong chứa ma túy dạng đá. K cất giấu số ma túy trên người rồi tiếp tục đi nhờ xe mô tô người đi đường về nhà rồi tự chia số ma túy mua được thành các túi nilon nhỏ để bán gồm các loại có số tiền là 300.000 đồng và 500.000 đồng. K cất các túi nilon chứa ma túy trên vào 01 túi vải, trên túi có ba khóa kéo thêu chữ "Pluto" và cất giấu tại gầm giường trong gian phòng ngủ của K. Do chơi thân với nhau từ trước nên K nói cho Châu Đức H1, Châu Đức H biết chỗ giấu ma túy và nhờ H1, H bán ma túy giúp khi K vắng nhà; H và H1 đều đồng ý. Từ ngày 05/01/2024 đến ngày 06/01/2024, các bị cáo đã thực hiện các lần bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 05/01/2024, có người tên là "Vẽ" nhà ở Phố Giác, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (K không rõ nhân thân, năm sinh và địa chỉ cụ thể của Vẽ), nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho K hỏi mua ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng thì K đồng ý bán và hẹn người này giao dịch ma túy vào tối cùng ngày tại khu vực cổng nhà K.

Lần thứ hai: Cũng trong chiều cùng ngày 05/01/2024, khi K đang đi trên đường liên xã M; K tình cờ gặp một người nghiện ma túy (K chỉ biết mặt nhưng không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy dạng đá của K với giá 300.000 đồng; K đồng ý bán nhưng do không mang theo ma túy trong người nên K hẹn người này tối ngày 05/01/2024 đến nhà K sẽ giao ma túy cho. Đến tối ngày 05/01/2024, H và H1 đến nhà K chơi; lúc này, K đi vắng và không có ai ở nhà. Khi người khách tên Vẽ đến mua ma túy, K đã liên lạc qua ứng dụng Zalo cho H nhờ H và H1 bán ma túy hộ K. H lấy một gói ma túy đá ở gầm giường của K đưa cho H1 để H1 đi giao cho Vẽ. H1 ra cổng giao ma túy đá cho Vẽ và thu về số tiền 300.000 đồng. Sau khi thực hiện giao dịch mua bán ma túy xong, H1 đi vào nhà đưa tiền cho H còn đối tượng tên Vẽ đi đâu thì H1 không biết. Một lúc sau, nam thA niên đã hỏi mua ma túy của K vào chiều cùng ngày đến nhà K để lấy ma túy. K tiếp tục liên hệ với H qua ứng dụng Zalo để nhờ H bán ma túy hộ mình. H đồng ý rồi lấy một gói ma túy ở gầm giường của K đi ra cổng và giao ma túy cho nam thA niên nêu trên, thu về số tiền 300.000 đồng rồi quay trở lại vào trong nhà. H cất số tiền 600.000 đồng thu được từ việc bán ma túy xuống dưới gối trên giường ngủ của K rồi đi lên thành phố Hưng Yên chơi, còn H1 thì đi về nhà. Đến sáng ngày 06/01/2024, H quay lại nhà K lấy số tiền 600.000 đồng đưa cho H1 để nhờ H1 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng cho K. H1 gọi điện qua ứng dụng Messenger cho K và xin K 100.000 đồng tiền công bán ma túy cho H1 và H thì K đồng ý. H1 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của K 500.000 đồng, H1 đưa cho H 50.000 đồng còn H1 giữ lại 50.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán ma túy, các bị cáo K, H1 và H đều tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Sáng ngày 06/01/2024, khi K, H1 và H đang sử dụng ma túy đá tại nhà K thì người thA niên tên Vẽ tiếp tục liên lạc với K qua ứng dụng messenger để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng. K cầm theo một gói ma túy đá rồi một mình đi ra cổng và giao cho Vẽ, thu về số tiền 500.000 đồng; giao xong ma túy, Vẽ rồi đi còn K đi chơi.

Lần thứ tư: Sáng ngày 06/01/2024, khi K đi ra ngoài chơi còn H1 và H vẫn đang ở nhà K thì Hoàng Văn Ng liên lạc qua điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy của H1 với giá 500.000 đồng thì H1 đồng ý. Một lúc sau, Nguyễn Minh T gọi điện thoại cho H1 để hỏi mua ma túy thì H1 đồng ý. H1 sử dụng ứng dụng Facebook Messenger gọi vào tài khoản facebook "Trung K" của K để hỏi K về nội dung bán ma túy đá cho khách tổng số 1.000.000 đồng thì K đồng ý. K liên lạc với H và dặn H lấy 02 gói ma túy đá ở gầm giường đưa cho H1 để H1 đi bán cho khách. Khi T đến, H1 cầm của T 500.000 đồng và đưa cho T cả 02 gói ma túy (mỗi gói ma túy với giá 500.000 đồng). H1 quay lại phòng ngủ của K rồi Chuyển khoản cho K số tiền 1.000.000 đồng bao gồm 500.000 đồng tiền bán ma túy cho Ng và 500.000 đồng tiền H1 nợ cá nhân đối với K. Còn tờ 500.000 đồng, H1 bán ma túy cho T thì H1 để ra nền nhà. Khi về đến nhà K đưa 02 tờ 500.000 đồng cho H (gồm 01 tờ 500.000 đồng bán ma túy cho Vẽ và 01 tờ 500.000 đồng bán ma túy cho T và để ra nền nhà). K nhờ H chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản của K, H đồng ý và cầm 1.000.000 đồng này của K để ở trong túi quần bên phải phía trước. Do tài khoản của H đã hết tiền nên H chuyển khoản trước vào tài khoản K 500.000 đồng và còn thiếu 500.000 đồng chưa chuyển khoản vào tài khoản của K được. Một lúc sau thì

K, H1 và H bị Cơ quan điều tra Công an huyện P kiểm tra, phát hiện, bắt giữ quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

****Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:***

Như đã nêu ở trên, ngày 04/01/2024, sau khi K mua ma túy đá của đối tượng tên "Bờm"; K về nhà đã chia nhỏ và cất giấu ma túy tại nhà mình tại thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Do chơi thân với nhau từ trước nên K nói cho Châu Đức H1, Châu Đức H biết chỗ giấu ma túy. Do có mối quan hệ chơi thân với nhau, đồng thời muốn cùng nhau sử dụng ma túy nên K đồng ý cho H1, H sử dụng ma túy tại nhà K. K đã chuẩn bị các dụng cụ để cho H1, H và bản thân K sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa nhãn hiệu Hồ Vắn loại 330ml, đã qua sử dụng, phần nắp chai nước đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa, một lỗ cắm một cóong bằng thủy tinh; bật lửa, khô ga. Trong các ngày 05/01/2024 và 06/01/2024, bản thân K cung cấp ma túy và các dụng cụ nêu trên để H 03 lần và H1 02 lần sử dụng ma túy của K ngay tại nhà K, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 05/01/2024, H1 đến nhà K chơi thì thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy K để sẵn ở dưới nền nhà. Lúc này không có ai ở nhà K nhưng do thèm sử dụng ma túy và trước đó đã được K đồng ý cho phép sử dụng ma túy nên H1 lấy 01 gói ma túy loại 300.000 đồng trong phòng ngủ của K rồi cho vào cóong thủy tinh, dùng bật lửa, khô ga hơi nóng ma túy và sử dụng số ma túy trên. Một lúc sau, H đến nhà K thì H1 thông báo cho H biết việc mình sử dụng 01 gói ma túy của K rồi sau đó bỏ đi ra ngoài chơi. H thông báo qua zalo cho K biết về việc H1 sử dụng ma túy đá thì K đồng ý và còn khuyến khích nếu thích thì có thể lấy thêm ma túy để sử dụng. Một lúc sau, H cũng dùng các dụng cụ do K chuẩn bị để sử dụng 01 gói ma túy loại 500.000 đồng của K. Sau đó, H cũng thông tin lại việc mình sử dụng ma túy cho K biết và K cũng đồng ý.

Lần thứ hai: Sáng ngày 06/01/2024, H quay lại nhà K chơi thì thấy bộ cóong vẫn còn sót một ít ma túy đá nên H đã tự hút vài hơi ma túy đá trong cóong nên trên. Một lúc sau, H1 đến nhà K thì thấy H đang sử dụng ma túy nên H1 cũng tự vào sử dụng ma túy. Trong lúc H1 đang sử dụng ma túy thì K về nhà. Do muốn cùng H và H1 tiếp tục sử dụng ma túy nên K lấy ra hai gói ma túy đá cho thêm vào trong cóong rồi đổ nước vào trong chai nước Hồ Vắn. Sau đó, K dùng bật lửa hơi bên ngoài cóong rồi mời H cùng hút khí ma túy thu được qua đầu ống hút vào cơ thể bằng miệng. Còn H1 do nằm mãi chơi bấm điện thoại nên không cùng sử dụng ma túy với K.

Tại Cơ quan điều tra; các bị cáo Nguyễn Trung K, Châu Đức H, Châu Đức H1, Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 31/CT-VKSPC ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố: Bị cáo Nguyễn Trung K về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Châu Đức H, Châu Đức H1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo

Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố: Bị cáo Nguyễn Trung K về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Châu Đức H, Châu Đức H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17, khoản 1 Điều 55, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K, tuyên bị cáo Nguyễn Trung K phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo K về cả hai tội từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Châu Đức H1 và Châu Đức H, tuyên các bị cáo H1, bị cáo H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo H1, bị cáo H mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2, tuyên các bị cáo T, bị cáo H2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024. Xử phạt bị cáo H2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu cho tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 164/KL-KTHS(MT), trong niêm phong ký hiệu M1, 01 túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì thư ghi số 165/KL-KTHS(MT), trong niêm phong ký hiệu M2, các túi nilon đựng ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bật lửa ga, 01 khò ga được gắn vào 01 bình ga có chữ “mother”, 01 chai nhựa bên ngoài dán mác Hồ Văn, đầu nắp chai đục 02 lỗ tròn,

một lỗ được gắn 01 coóng thủy tinh, lỗ tròn còn lại được gắn ống hút nhựa nhiều màu.

- Truy thu sung quỹ nhà nước đối với bị cáo K số tiền 1.000.000 đồng; đối với bị cáo H1 số tiền 50.000 đồng; đối với bị cáo H số tiền 50.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng hiện đang quản lý tại tài khoản kho bạc Nhà nước huyện P.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xA đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu xA, đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu H1 của Nguyễn Minh T.

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xA, bên trong có sim điện thoại, đã qua sử dụng.

- Đối với việc Hoàng Văn Ng đặt mua 500.000 đồng ma túy đá của H1 và nhờ Nguyễn Minh T cầm hộ ma túy, sau khi Ng nhận được ma túy từ T thì Ng đã sử dụng hết, không thu giữ được, không xác định được khối lượng nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Ng.

- Đối với việc Nguyễn Minh T có hành vi cầm hộ gói ma túy cho Ng, do không xác định được khối lượng gói ma túy T cầm hộ Ng là bao nhiêu nên không đủ căn cứ để xử lý T về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Đối với người bán ma túy cho K có biệt dA “Bờm”, người thA niên tên “Vẻ” và người thA niên mua ma túy của K vào tối ngày 05/01/2024, cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với việc H1 nhờ chị Trần Thị Ch chuyển khoản cho K 500.000 đồng, chị Ch không biết số tiền trên là do bán ma túy mà có nên không có căn cứ xử lý đối với chị Ch.

- Đối với chị Nguyễn Thị L không biết con trai là Đỗ Xuân H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà ở của mình nên không có căn cứ xử lý đối với chị L.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Trung K, Châu Đức H, Châu Đức H1, Đỗ Xuân H2 và Nguyễn Minh T. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến trA luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Tất cả 05 bị cáo đều nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên, tại giai đoạn truy tố; Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện P, tỉnh Hưng Yên đã áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam đối với các bị can Nguyễn Minh T theo Lệnh tạm giam số 13 ngày 03/6/2024 và bị can Đỗ Xuân H2 theo Lệnh tạm giam số 12 ngày 03/6/2024; các Lệnh tạm giam đối với 02 bị can đều cùng thời hạn tạm giam là 27 ngày kể từ ngày 04/6/2024 là chưa chính xác. Bởi lẽ, trong vụ án này tại giai đoạn truy tố có 05 bị can bị đề nghị truy tố, trong đó bị can Nguyễn Trung K, Châu Đức H1, Châu Đức H bị đề nghị truy tố về tội phạm rất nghiêm trọng, còn các bị can T và H2 bị đề nghị truy tố về tội phạm nghiêm trọng. Các bị can bị đề nghị truy tố về các tội phạm khác nhau nên thời hạn tạm giam tại giai đoạn truy tố phải được tính riêng đối với từng bị can và thời hạn tạm giam đối với mỗi bị can không được quá thời hạn truy tố đối với tội phạm nặng nhất mà bị can đó bị đề nghị truy tố. Các bị can T và H2 đều bị đề nghị truy tố về tội phạm nghiêm trọng, theo quy định tại Điều 240 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì các bị can T và H2 sẽ bị tạm giam tương ứng với thời hạn truy tố của tội phạm nghiêm trọng là 20 ngày và được trừ đi 03 ngày (từ ngày 01/6/2024 đến ngày 03/6/2024). Như vậy, các bị can T và H2 chỉ bị tạm giam với thời hạn tạm giam là 17 ngày kể từ ngày 04/6/2024. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên lại ra Lệnh tạm giam đối với bị can T và H2 theo với thời hạn là 27 ngày, kể từ ngày 04/6/2024; vì vậy, các Lệnh tạm giam số 12 và 13 cùng ngày 03/6/2024 đối với các bị can H2 và T của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là không đúng quy định; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

Vào khoảng trưa ngày 06/01/2024, bị cáo Nguyễn Minh T đến nhà bị cáo Nguyễn Trung K ở thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên gặp bị cáo Châu Đức H1 để mua 01 gói ma túy đá trị giá 500.000 đồng về nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T đi đến nhà bị cáo Đỗ Xuân H2 đưa cho H2 cất giữ để các bị cáo cùng nhau sử dụng. Đến hơn 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện và bắt giữ. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận trọng lượng ma

túy bị cáo T mua của bị cáo H1 là 0,387g (không phải ba tám bảy gam), loại Methamphetamine. Các bị cáo T và H2 đều thừa nhận việc bị cáo T mua ma túy của H1 về đưa cho H2 cất giấu nhằm mục đích để các bị cáo T và H2 sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo T và H2 đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Chiều tối ngày 04/01/2024, bị cáo Nguyễn Trung K đi mua ma túy của một người đàn ông có biệt danh tên là "Bòm" (K không rõ thông tin lai lịch của người đàn ông này) tại khu vực thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên với giá 4.000.000 đồng để về sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo K đem về nhà và chia nhỏ số ma túy đó ra các túi nilon nhỏ với giá bán là 300.000 đồng và 500.000 đồng. Do có mối quan hệ thân thiết, quen biết nên bị cáo K đã chỉ chỗ cất giấu ma túy cho các bị cáo H1, H biết để khi nào bị cáo K không có ở nhà mà có người hỏi mua thì các bị cáo H1, H biết chỗ cất giấu ma túy lấy bán hộ K và để các bị cáo lấy sử dụng. Quá trình điều tra, mặc dù Cơ quan điều tra chưa xác định được cụ thể danh tính các đối tượng mua ma túy gồm người đàn ông tên là "Vẻ" và người thanh niên mua ma túy vào ngày 05/01/2024 nhưng bị cáo K, bị cáo H1 và bị cáo H đều thừa nhận và xác định có việc mua bán ma túy vào các ngày 05/01/2024 và ngày 06/01/2024. Vì vậy, có đủ căn cứ, cơ sở xác định trong các ngày 05/01/2024 và ngày 06/01/2024, bị cáo K, H1 và H đã 05 lần bán ma túy cho bốn người, cụ thể như sau: Bán cho đối tượng bị cáo K khai tên là "Vẻ" 02 lần, lần đầu vào ngày 05/01/2024 (01 gói ma túy với giá 300.000 đồng) và lần thứ hai vào 06/01/2024 (01 gói ma túy với 500.000 đồng); 01 lần bán ma túy cho một thanh niên vào ngày 05/01/2024, không xác định được danh tính (01 gói ma túy với giá 300.000 đồng); 01 lần bán ma túy cho T (01 gói ma túy với giá 500.000 đồng) và 01 lần bán ma túy cho Ng (01 gói ma túy với giá 500.000 đồng) vào cùng ngày 06/01/2024. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo K, H1 và H đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo K đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện để dùng vào việc sử dụng ma túy và chỉ chỗ cất giấu ma túy, cung cấp ma túy cho H1, H sử dụng để trả công cho các bị cáo H1, H bán ma túy hộ khi K vắng nhà. Trong các ngày 05/01/2024 và ngày 06/01/2024, bản thân K cung cấp ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy để H 03 lần và H1 02 lần sử dụng ma túy của K ngay tại nhà K. Hành vi của bị cáo K cung cấp dụng cụ, ma túy, địa điểm để các bị cáo H1, H sử dụng trái phép ma túy tại nhà mình; như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo K đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội như tội dA đã nêu trên của các bị cáo K, H1, H, T và H2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của tội phạm về ma túy nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo H1 và T đều có nhân thân xấu đều đã bị xử lý các hành vi liên quan đến ma túy; cụ thể: Năm 2018, bị cáo H1 đã bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2023, bị cáo T bị Công an xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3.2] Về vị trí, vai trò của các bị cáo:

- Đối với vị trí, vai trò của các bị cáo K, H1 và H trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo K, H1 và H đồng phạm với nhau về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong đó tất cả các bị cáo đều trực tiếp tham gia vào việc bán ma túy; bị cáo K là người trực tiếp đi mua ma túy về và chia nhỏ ma túy ra để bán, còn các bị cáo H1, H giúp sức cho bị cáo K trong việc bán ma túy cho người khác khi K không có nhà; vì vậy, bị cáo K giữ vị trí, vai trò thứ nhất trong vụ án; còn các bị cáo H1, H giữ vị trí, vai trò thứ hai sau bị cáo K.

- Đối với vị trí, vai trò của các bị cáo T và H2 trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo T và H2 đồng phạm với nhau và đều là người thực hành về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, trong đó: bị cáo T là người trực tiếp dùng tiền của bị cáo đi mua ma túy của bị cáo H1, sau khi mua được ma túy, bị cáo T đã đưa ma túy cho bị cáo H2 để H2 cất giấu nhằm mục đích để các bị cáo sử dụng. Vì vậy, trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo T giữ vị trí, vai trò cao hơn bị cáo H2.

- Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” do một mình bị cáo K thực hiện nên không có đồng phạm.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với các bị cáo K, H1, H: Các bị cáo K, H1 và H nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt nên các bị cáo K, H1, H không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo K nhiều lần tổ chức cho các bị cáo H1 và bị cáo H sử dụng ma túy tại nhà mình, tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T và H2; các bị cáo T, H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay; tất cả các bị cáo K, H, H1, T và H2 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả 05 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo K có ông nội là Nguyễn Văn Cương, bà nội là Bùi Thị Dậu được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo K, H1 và H đều phạm tội rất nghiêm trọng; các bị cáo T và H2 đều phạm tội nghiêm trọng; Hội đồng xét xử sau khi căn cứ, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức hình phạt theo đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là phù hợp và để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo K, H1, H và T đều làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định; bị cáo H2 chưa có công việc làm; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả 05 bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 164/KL-KTHS(MT) và số 165/KL-KTHS(MT) là chất nhà nước cấm lưu hành, 01 túi nilon đựng ma túy, 04 phong bì niêm phong gửi mẫu vật giám định; 01 bật lửa ga, 01 khò ga được gắn vào 01 bình ga có chữ "mother", 01 chai nhựa bên ngoài dán mác Hồ vắn, đầu nắp chai đục 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn 01 coóng thủy tinh, lỗ tròn còn lại được gắn ống hút nhựa nhiều màu đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- Trong các ngày 05/01/2024 và ngày 06/01/2024, các bị cáo K, H1 và H đã 05 lần bán ma túy với tổng số tiền là 2.100.000 đồng; đây là khoản tiền do thu lợi bất chính mà có. Trong đó, bị cáo K đã được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng; các bị cáo H, H1 được bị cáo K cho mỗi bị cáo 50.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trong túi quần bị cáo H là số tiền K bán ma túy mà có, K đưa cho H nhờ H chuyển vào tài khoản của K. Vì vậy, truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo K số tiền 1.000.000 đồng; của bị cáo H1 số tiền 50.000 đồng; của bị cáo H số tiền 50.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ trong túi quần của bị cáo H, hiện đang được quản lý tại tài khoản kho bạc Nhà nước huyện P.

- Các điện thoại thu giữ của các bị cáo, cụ thể: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xA đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H1; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu xA, đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Nguyễn Trung K; các bị cáo H1, H và K đều dùng điện thoại để liên hệ, trao đổi với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy nên sẽ bị tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu H1 của Nguyễn Minh T, bị cáo T dùng điện thoại để liên hệ mua ma túy của bị cáo H1 nên sẽ bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xA, bên trong có sim điện thoại, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đỗ Xuân H2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo H2.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền riêng bị cáo H1 đã chuyển vào tài khoản của bị cáo K, các bị cáo không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông có biệt danh tên “Bòm” bán ma túy cho bị cáo K, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với A Trần Tuấn A có hành vi tàng trữ 30,978 gam các sợi cỏ khô có chứa chất ma túy MDMA-4en-PINACA, tại thời điểm bị bắt giữ ngày 06/01/2024, đây là chất chưa có trong danh mục quản lý theo quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022; nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự đối với A Trần Tuấn A; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P xử phạt hành chính (hình phạt tiền) đối với A Trần Tuấn A là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Đỗ Xuân H2, Nguyễn Trung K, Châu Đức H và Châu Đức H1 đều thừa nhận sử dụng ma túy nên bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2024, A Hoàng Văn Ng có mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của bị cáo H1, tuy nhiên A Ng khai đã sử dụng hết số ma túy đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy mà A Ng đã mua nên không xác định được khối lượng gói ma túy nêu trên, do đó, không có căn cứ xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự đối với A Ng.

Đối với việc chị Trần Thị Ch được bị cáo H1 nhờ chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản của bị cáo K, chị Ch không biết số tiền trên là tiền do bán ma túy mà có và việc chị Nguyễn Thị L không biết con trai là Đỗ Xuân H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà ở của mình nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với chị Ch và chị L.

Về hành vi của Nguyễn Minh T được Hoàng Văn Ng nhờ cầm hộ 01 gói ma túy từ Châu Đức H1 về đưa cho Ng. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, thấy rằng hành vi của Nguyễn Minh T có dấu hiệu đồng phạm liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Trung K, Châu Đức H1, Châu Đức H với vai trò giúp sức. Ngày 09/8/2024, Tòa án nhân dân huyện P đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung thêm và xem xét, xử lý trách nhiệm của Nguyễn Minh T nhưng không được làm rõ nên cần kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tiếp tục điều tra bổ sung theo nội dung Quyết

định trả hồ sơ của Tòa án nhân dân huyện P và xử lý trách nhiệm của Nguyễn Minh T theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Tất cả các bị cáo Nguyễn Trung K, Châu Đức H1, Châu Đức H, Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2 đều bị kết án nên tất cả 05 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Châu Đức H1 và bị cáo Châu Đức H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đỗ Xuân H2 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Trung K phạm các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Các bị cáo Châu Đức H1 và bị cáo Châu Đức H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Các bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Đỗ Xuân H2 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trung K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Bị cáo Châu Đức H1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Bị cáo Châu Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

- Bị cáo Đỗ Xuân H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 164/KL-KTHS(MT), 01 túi nilon đựng ma túy, 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; số ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì thư ghi số 165/KL-KTHS(MT) và các túi nilon đựng ma túy, 03 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. 01 bật lửa ga, 01 khò ga được gắn vào 01 bình ga có chữ "mother", 01 chai nhựa bên ngoài dán mác Hồ vắn, đầu nắp chai đục 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn 01 coóng thủy tinh, lỗ tròn còn lại được gắn ống hút nhựa nhiều màu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H, hiện đang được gửi tại tài khoản kho bạc Nhà nước huyện P.

- Truy thu đối với bị cáo K số tiền 1.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo H số tiền 50.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo H1 số tiền 50.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xA đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu xA, đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Châu Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE màu đen đã qua sử dụng, bên trong có sim điện thoại của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu H1 của Nguyễn Minh T.

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xA, bên trong có sim điện thoại, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Trung K, Châu Đức H, Châu Đức H1, Nguyễn Minh T và Đỗ Xuân H2. Các bị cáo K, H1, H, T và H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tiếp tục điều tra theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2024/HSST-QĐ ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện P và xử lý trách nhiệm của Nguyễn Minh T liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Trung K, Châu Đức H1, Châu Đức H theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền